

# Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

## Tập 48

Các vị đồng học, xin chào mọi người.

Cảm Ứng Thiên, đoạn thứ ba mươi bảy là thuộc đoạn lớn thứ tư nói đến ác báo. Hai câu phía trước: **“Phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành”** (Nếu có kẻ dấy lòng phi nghĩa, làm chuyện trái nghịch đạo lý) là tổng cương. Ý nghĩa của hai chữ **“Nghĩa”** và **“Lý”** rất sâu, rất rộng. Có thể hiểu rõ **“nghĩa lý”**, đây là đại học thức, cổ nhân gọi là **“thực học”**. Thực học chính là học thức chân thật. Tiêu chuẩn của chân thật là gì vậy? Hoàn toàn có thể có được thọ dụng, không phải huyền học, là kết hung họa phước thiết thực của chúng ta, đây mới gọi là thực học.

Chúng ta lấy xuất gia để làm thí dụ. **“Nghĩa”** chính là việc cần nên làm. Việc cần nên làm thì bạn phải làm. **“Phi nghĩa nhi động”**, **“phi”** là việc không nên làm. Việc không nên làm mà bạn muốn làm, thì đây là ác, không những ác mà còn là đại ác. Làm thuận theo lý là thiện. Cái lý này là gì vậy? Lý chính là tánh đức. Nếu như trái ngược lý, đó cũng là đại ác. Chúng ta dường như có khi không thấy rõ đây là ác rất lớn, nào ngờ rằng tích lũy lại sẽ biến thành đại ác. Tích ác nhỏ sẽ biến thành ác lớn, tích ác lớn sẽ biến thành cực ác, đạo lý là ở chỗ này.

Người xuất gia chúng ta làm thế nào thuận theo nghĩa lý? Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ-tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức nhiều đời đều đã làm tấm gương cho chúng ta. Tấm gương của Phật là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chuẩn mực của Phật Bồ-tát, chuẩn mực của Tổ sư Đại đức đã giảm bớt rồi. Tại sao vậy? Vì sợ chúng ta làm không được nên tiêu chuẩn đã giảm bớt. Giảm bớt rồi, nhưng mà vẫn không có sự trái ngược quá lớn, cho nên họ vẫn có thể thành tựu. Nếu

như quên hết hai chữ “nghĩa lý” này, tâm hạnh hoàn toàn trái ngược nhau thì người xuất gia này chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Điều này chúng ta phải biết.

Chuẩn mực Phật cho chúng ta là gì vậy? Nhất tâm cầu đạo, tu đạo, hành đạo. Đạo là gì? Đạo là “giới-định-huệ” chân thật, đây là đại đạo. Tất cả pháp mà cả đời Như Lai nói ra, quy nạp lại chính là “giới-định-huệ” tam học. Từ đó cho thấy, nghĩa lý cũng có ba cấp; nghĩa lý cao nhất là *Huệ học*, kế đến là *Định học*, sau cùng là *Giới học*. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm có tương ưng với tam học hay không? Chúng ta phải quan sát từ chỗ này. “Định - Huệ” tuy quá cao, nhưng cũng cần phải học. Tại sao vậy? Vì không học thì không thể thành tựu. Nếu muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, không có định huệ thì không được. Giới học thù thắng nhất chỉ là phước báo nhân thiên mà thôi, khởi đọa tam đồ, quý vị nhất định phải hiểu rõ. Nếu muốn ở trong đời này dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, mặc dù là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng cũng cần phải có định huệ. Công phu niệm Phật thấp nhất cũng phải niệm đến công phu thành khối (thành phỉến) mới có thể vãng sanh. Công phu thành khối là định huệ sơ cấp, không đạt đến công phu này thì không thể vãng sanh. Bạn niệm Phật tốt đi nữa, trì giới nghiêm đi nữa, niệm Phật vẫn là phước báo nhân thiên. Cho nên, định là gì, huệ là gì, bạn phải hiểu cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch.

Ở Trung Quốc, bất luận là học tông phái nào, bất luận một người học Phật nào, không có ai không đọc Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang chính là tiêu chuẩn của định huệ. “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” chính là định huệ, chính là thiên định. Nhất tâm cầu sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc, đó chính là huệ. Nếu như chúng ta vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, tâm vẫn bị dao động, thì cho dù chúng ta trì giới tốt đi nữa, niệm Phật niệm tốt đến đâu đi nữa, cũng không thể vãng sanh. Cho nên muốn vãng sanh nhất định là

phải ngăn được cám dỗ, không bị cảnh duyên làm dao động, nhất hướng chuyên niệm thì nhất định được sanh. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng là ở chỗ này, quyết không được làm sai.

Những việc phi nghĩa, trái lý, xã hội ngày nay chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi. Sự việc rõ ràng và dễ thấy nhất, nếu như tín đồ ưa thích một Pháp sư nào đó, gần gũi một vị Pháp sư nào đó, sự ưa thích đó có tình cảm ở bên trong thì đó là phi nghĩa, là trái lý. Pháp sư đi nịnh hót tín đồ, vị tín đồ này có quyền có thế, có của cải, sợ vị đại hộ pháp này đi mất, đây là phi nghĩa, đây là trái lý. Tứ sự cúng dường cho bạn, để bạn sống thật thoải mái thì đạo tâm của bạn hoàn toàn không còn nữa. Người thông thường thấy vị đại hộ pháp này tốt, thực ra, ở trong mắt chúng tôi thấy đó là đại ma vương, không phải đại hộ pháp. Vô lượng kiếp đến nay, đời nay khó khăn lắm bạn mới được thân người, được nghe Phật pháp, có cơ hội giải thoát, nhưng bạn lập tức bị họ kéo lại, đó là ma vương. Ngày nay có rất nhiều người xem ma vương là thiện tri thức, xem thập ác nghiệp là thiện tri thức, vậy là sai rồi.

Phật Thích-ca Mâu-ni đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Người xuất gia, công việc một đời này của bạn rốt cuộc là gì? Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, cả đời của Phật, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian Ngài xả rất sạch sẽ. Đây là điều đầu tiên chúng ta phải học. Thứ hai, hầu như Ngài dùng toàn bộ thời gian, ngày đêm không ngơi nghỉ, dừng mãnh tinh tấn tu giới-định-huệ tam học. Bản thân tu học có tâm đắc, giáo hóa tất cả chúng sanh, đó là vô lượng công đức. Bản thân Ngài sống vô cùng đơn giản, ba y một bát, tâm vĩnh viễn là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Phạm phu chúng ta nhìn thấy là đời sống thanh bản, nhưng bên trong Ngài, sự thọ lạc đó chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Điểm này chúng ta phải rõ ràng.

Chư Bồ-tát, Tổ sư Đại đức không hề lập đạo tràng. Phật Thích-ca Mâu-ni cả đời không có đạo tràng. Trúc Lâm tinh xá, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, những địa điểm này đều có chủ. Họ mời thỉnh Phật đến nơi đó hoằng pháp, Phật tạm trú ở đó. Cho nên, chúng ta xem thấy trong Kinh Phật, hai chữ “Phật tại” là Phật tại nơi nào đó, chứ không hề nói “Phật trú”. Trú chính là nhà của Ngài rồi, nhà mới trú. Phật tại nơi nào đó. “Tại” với “trú” hoàn toàn khác nhau, “tại” là không có nhà, “trú” là có nhà. Chư Phật Bồ-tát đều là người tái lai, còn thị hiện như vậy. Chúng ta thử nghĩ, người tu hành chúng ta là người thế nào? Phàm phu nghiệp chướng sâu nặng. Nếu như những sự việc này làm cho mỗi một, thì đạo nghiệp của chúng ta chắc chắn bị hủy hoại mất. Cho nên, tôi thường hay khuyên các đồng tu, thật sự học đạo thì phải giống như tôi. Tôi rất may mắn, trong một đời tôi, tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không có lo nghĩ trong công việc, cho nên mới có một chút xíu thành tựu như thế này. Nếu như bạn quản người, quản việc, quản tiền là bạn tiêu rồi. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, chúng ta xuất gia là vì cái gì? Không được làm trái lại bản nguyện! Xuất gia có phải là đi quản đạo tràng không? Chiếm hữu đạo tràng thì giống như người thông thường trong xã hội vậy, ở trong ngành nghề này tranh danh đoạt lợi, có phải là làm việc này không? Làm việc này, nếu như bạn có phước báo này, bạn cũng có thể được một chút, nhưng trong khoảng nháy mắt là đi địa ngục A-tỳ rồi.

Tôi ở trong một đời này, có người tặng đạo tràng cho tôi, nhưng tôi không tiếp nhận. Năm ấy, Giác Phong Văn tặng đạo tràng ở đường Nam Hàng Châu cho tôi, tôi hỏi ông: “Có phải anh muốn hại tôi không?”. Ông nghe xong, ngó người ra, nói: “Pháp sư, sao con có thể hại thầy?”. Tôi bảo: “Anh tặng đạo tràng cho tôi chính là hại tôi”. Tôi hỏi: “Đạo tràng có cần quản lý, có cần thu chi hay không?”. Ông nói: “Đương nhiên là phải quản lý, phải thu chi”. “Vậy mà bảo là anh không hại tôi à?”. Cuối cùng tôi đưa ra điều kiện với ông: “Anh tặng đạo tràng cho tôi

thì được, nhưng anh phải quản lý đạo tràng, anh phải phụ trách thu chi”. Ông gật đầu đồng ý. Thế thì được, tôi vẫn là không quản việc. Việc này giống như nói là đeo lên một cái hư danh mà thôi. Cho nên, quyết định không quản việc thì tâm của chúng ta mới có thể chuyên nhất.

Chúng ta mỗi ngày phải đọc Kinh, khi không đọc Kinh thì tư duy nghĩa Kinh. Lời dạy của Phật, từng giây từng phút luôn luôn ở trong tâm, Tông môn gọi là nghi tình, lâu ngày dài tháng, gặp duyên thì sẽ có chỗ ngộ, hiểu được ý của Phật rồi. Tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ. Cái nghi này không phải hoài nghi, mà lý quá sâu nên không hiểu, nhưng thường xuyên nghĩ đến, đến lúc gặp được cơ duyên thì sẽ hiểu thôi. Nếu như bạn có việc lo lắng, từ sáng đến tối lúc nào cũng nghĩ chuyện lung tung, những sự việc này không những chướng ngại khai ngộ, chướng ngại định, cũng chướng ngại giới, giới-định-huệ tam học thảy đều bị chướng ngại hết. Từ sáng đến tối sinh khởi lên phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hay nói cách khác, bạn đang tạo nghiệp. Vậy là quá đổi sai lầm!

Cho nên tôi trong một đời này, khi giảng Kinh cũng thường hay nói là đạo tràng nhất định là của người tại gia, của cư sĩ. Người tại gia xây dựng đạo tràng, lễ thỉnh người xuất gia đến hoằng pháp lợi sinh. Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa vậy, đạo tràng đều là của quốc vương, đại thân, trưởng giả giàu có. Họ lễ thỉnh Thích-ca Mâu-ni Phật đến giảng Kinh thuyết pháp, hóa độ chúng sanh. Người xuất gia đối với ngũ dục lục trần không mảy may dính nhiễm, cái này tốt, thanh tịnh tự tại, vĩnh viễn gìn giữ trí tuệ cao độ của mình, một mảy may cũng không dính nhiễm. Cho nên nhất định phải có cái tâm xuất trần, có cái tâm vượt thế. Nếu còn muốn tranh đoạt đạo tràng, bá chiếm đạo tràng, chiếm cứ đạo tràng, khống chế đạo tràng, đây là tâm luân hồi. Dùng tâm luân hồi mà tham thiền, niệm Phật, giảng Kinh thuyết pháp đều là tạo nghiệp luân hồi, vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi, vả lại tội nghiệp còn vô cùng

nặng. Nặng ở chỗ nào vậy? Bạn lấy chiêu bài của Phật đi tạo nghiệp luân hồi, cho nên quả báo ở địa ngục. Nếu như không phải chiêu bài của Phật, quả báo chưa chắc ở địa ngục. Chỉ cần là lấy chiêu bài của Phật làm những việc này, không có một người nào không đọa địa ngục A-tỳ. Điều này chúng ta phải rõ ràng, phải minh bạch.

Hai chữ “nghĩa lý”, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Điều mà cổ đức dạy cho chúng ta là “*Đi sâu nghiên cứu đến tận cùng bản chất của sự vật*”, đạt đến chỗ viên mãn nhất chính là quả địa Như Lai. Đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, hai chữ “nghĩa lý” này phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. Chúng ta biết được bao nhiêu thì nhất định phải làm bấy nhiêu. Cái đơn giản nhất là ngũ giới thập thiện. Mọi người đều biết, thuận theo lời dạy của Phật, đó là thuận nghĩa lý; trái lại lời dạy của Phật, đó chính là “*phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành*”. Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, chúng ta có làm được chưa? Phật dạy chúng ta “*phụng sự sư trưởng*”, chúng ta có làm được chưa? Chúng ta có thể hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là tiểu nghĩa, là nghĩa lý nhỏ. Nghĩa lý càng sâu càng rộng hơn, Phật nói ở trong Kinh, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, bạn có thể đem cái tâm hiếu dưỡng phụ mẫu mở rộng đến hiếu dưỡng tất cả người nam, người nữ, thì đây là nghĩa lý lớn, thế nhưng đây vẫn chưa phải cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Không những phải hiếu dưỡng đối với mọi người giống như cha mẹ, mà đối với tất cả súc sanh, đối với tất cả chúng sanh đều phải hiếu dưỡng, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn, là nghĩa lớn của Phật Bồ-tát, là chân lý của Phật Bồ-tát. Điều này hiện nay chúng ta làm không được. Có thể mở rộng hiếu dưỡng, cung kính đến toàn thể nhân loại thì coi như bạn đã khá rồi. Tạm thời không nói thập pháp giới, mà chỉ nói pháp giới người, bạn có thể phổ cập đến pháp giới người thì coi như bạn đã giỏi rồi.

Thế nào mới gọi là hiếu thuận? Ở phần trước, chúng tôi đã giảng trong đoạn “Trung Hiếu”. Thuận tách chính là hiếu thuận, không phải thuận tình. Thuận nhân tình là sai lầm rồi, phải thuận tách đức. Tách đức là gì vậy? Ngũ giới là tách đức, thập thiện là tách đức. Hay nói cách khác, chúng ta sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đây là đã trái với nghĩa lý, đây là bất hiếu. Chúng ta vọng ngữ, lường thiệt là trái với tách đức, là bất hiếu, là không thuận. Thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta, tiêu chuẩn đã lập nên rồi, chúng ta nhất định phải phù hợp tuân theo tiêu chuẩn này, không được phép trái lại. Đây là ranh giới của thiện ác. Nhưng mà chúng ta hành thiện khó, tạo ác dễ dàng, nguyên nhân do đâu vậy? Tập khí từ vô lượng kiếp, ở trong Kinh Phật nói rất hay, tâm sở phiền não của chúng ta có 26 cái, tâm sở thiện có 11 cái, vậy bạn thử nghĩ xem, ác thì nhiều, thiện thì ít, cho nên tạo ác quá dễ dàng, tạo thiện là quá khó. Ở chỗ này cần phải có sự giác ngộ cao độ, phải thật sự tỉnh trở lại, người này gọi là khai ngộ, giác ngộ rồi. Không chế tập khí phiền não của mình, thuận theo nghĩa lý mà làm thì chúng ta sẽ có thành tựu.

Người xuất gia phải nhớ kỹ, tôi nói lời thành thật, nếu như bạn có đạo tràng, bạn chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Người nào có thể có đạo tràng vậy? Người đã đại triệt đại ngộ. Vào thời xưa, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người xuất gia mới quản lý đạo tràng. Thế nhưng quản lý đạo tràng là người nào vậy? Đều là Phật Bồ-tát tái lai. Quản lý đạo tràng là vì người tu hành mà phục vụ, đây là Phật Bồ-tát, không phải người phàm. Bạn có phải là Phật Bồ-tát tái lai không? Là Phật Bồ-tát tái lai thì được, không có vấn đề, bạn đại từ đại bi, bạn làm hộ pháp. Quản lý đạo tràng là hộ pháp, không phải tu pháp, bạn là Bồ-tát, là Phật tái lai. Nếu như chúng ta biết mình là phàm phu, tập khí phiền não chưa đoạn thì không làm. Tập khí phiền não thật sự đoạn sạch rồi, còn phải xem duyên phận. Không có duyên phận thì không thể miễn cưỡng. Thời gian đời này của chúng ta có hạn, rất ngắn ngủi. Nếu như bạn ở tuổi trung niên, bạn biết tương lai vẫn còn mấy năm sống được tốt chứ? Bạn cho rằng

mình có thể sống đến 80-90 tuổi sao? Chưa chắc! Người 40-50 tuổi ra đi quá nhiều quá nhiều rồi. Tôi học Phật, xuất gia, đồng tham đạo hữu vào thời đó hầu như ba phần tư đều không còn nữa, họ chỉ mới 40-50 tuổi là đã ra đi rồi. “*Đường xuống suối vàng không phân già trẻ*”. Cho nên, mỗi giây phút còn sống, chúng ta đều phải nắm lấy nó thật chắc, không được phép lãng phí.

Chúng ta ngày nay ở Singapore tu hành là cơ hội hiếm có; không quản người, không quản việc, không quản tiền, nhất tâm lo cho đạo, đây là thật sự như pháp. Đến đâu để tìm ra cái đạo tràng như vậy? Tìm không ra. Vị hộ pháp này đều là Phật Bồ-tát tái lai, tuyệt đối không phải phàm phu, phàm phu làm không được. Phàm phu muốn đẩy bạn xuống nước nên mời bạn làm trụ trì, mời bạn làm chủ nhà, mời bạn quản cái này, quản cái nọ, đẩy bạn xuống nước, họ không phải người tốt. Không nên cho rằng, họ giao cho bạn nhiều quyền lực như vậy là đối tốt với bạn. Mắt bạn thấy rõ ràng, họ không phải người tốt. Tôi có năng lực này, thấy rất rõ ràng, cho nên ngoài rìa cũng không dính vào. Lần này tôi đến Úc châu để tham gia hội nghị tôn giáo do Thiên Chúa Giáo tổ chức. Lần này họ tổ chức rất tốt. Tôi đã nói qua mấy lần, các bạn cũng đều nghe thấy rồi, tại Towoomba tôi đã mua một mảnh đất nhỏ và đã làm một cái am tranh. Ngày nào đó, duyên phận ở đây hết rồi thì tôi sẽ lên trên núi ở am tranh này, tôi sẽ không ở đạo tràng, tôi không muốn gây ra những chuyện thị phi đó, tất cả buông xả, cầu thoát sanh tử, cầu vãng sanh Tịnh Độ.

\*\*\*\*\*

Cảm Ứng Thiên đoạn thứ ba mươi bảy nói đến tông cương của ác báo. “***Phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành***”, câu nói này chúng tôi đã giảng qua hai lần. Hai chữ “nghĩa lý” vô cùng quan trọng, không chỉ là làm người cần phải hiểu rõ, mà tu hành chứng quả vĩnh viễn không làm



trái lại. Có thể nói, nguồn gốc của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian là sâu rộng vô tận. Nếu như là “*phi nghĩa*”, “*bội lý*”, đây chính là nguồn gốc của các ác. Ở chỗ này Thái Thượng đặc biệt nhắc nhở chúng ta. Ở trong Phật pháp nói, nhận thức hai chữ này càng sâu sắc thì phẩm vị sẽ càng cao. Nhận thức hai chữ này đến cứu cánh viên mãn, chính là quả địa Như Lai. “Nghĩa” là gì, “lý” là gì, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng.

Bốn câu sau cùng là kết luận của chú giải, rất hay: “*Do thấy nghĩa lý chuyên ròng, nhuần nhuyễn; vì thế, vâng giữ, tuân theo, xuất phát tự nhiên*”. Hai câu phía trước là sự nhận biết về nghĩa lý. Hai câu sau là sự thực tiễn đối với nghĩa lý, hiện nay gọi là ứng dụng. Cho nên, làm tự nhiên như vậy. Tại sao Phật Bồ-tát, các bậc Thánh Hiền làm được tự nhiên như vậy, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể thuận theo nghĩa lý? Không gì ngoài việc đã nhận thức thấu triệt. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm trái ngược nghĩa lý, đối với hai chữ này nhận thức không rõ ràng, không đủ thấu triệt. Vấn đề phát sinh là ở chỗ này.

\*\*\*\*\*

Câu tiếp theo: “*Dĩ ác vi năng*”. (Coi chuyện làm ác là tài năng)

Chúng ta tuyệt đối không được phép xem thường câu này. Tại sao vậy? Câu này chính là bệnh của bản thân chúng ta. Phạm vi của ác quá lớn, quá rộng. Tiêu chuẩn của Phật pháp đối với thiện ác là khởi tâm động niệm vì mình là ác, khởi tâm động niệm vì người khác là thiện. Tại sao Phật dùng tiêu chuẩn này? Người thế gian nghe thấy thì nghi ngờ, vì có người nào không vì mình đâu? Vì mình mà xem là sai sao? Mỗi người đều cho rằng vì mình là đúng. Đặc biệt là ở trong xã hội hiện nay còn có quyền bí mật đời tư, đâu đâu cũng muốn coi trọng việc làm sao bảo vệ mình không bị người khác làm tổn thương, pháp luật cũng bảo hộ.

Tại sao Phật nói đây là ác vậy? Dụng ý tiêu chuẩn của Phật, chúng ta phải hiểu. Tiêu chuẩn của pháp thế gian là không ra khỏi luân hồi, không ra khỏi tam giới. Tiêu chuẩn của Phật pháp là dạy chúng ta dứt sanh tử, thoát luân hồi, ra khỏi tam giới. Nghiệp nhân của tam giới lục đạo chính là chấp ngã. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì mới biết Phật đặt ra tiêu chuẩn này là chính xác. Phật đem những nhân tố này quy thành ba loại lớn là **vọng tưởng, phân biệt và chấp trước**. Chúng ta hiện nay dùng cách nói này để nói mọi người dễ hiểu. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật là vô minh, kiến tư, trần sa phiền não. Vô minh chính là vọng tưởng, trần sa chính là phân biệt, kiến tư là chấp trước. Ba loại phiền não này bạn đều có đủ, đây chính là chúng sanh ở lục đạo.

Trong chấp trước, điều nghiêm trọng nhất chính là “ngã”, khởi tâm động niệm đều là “ngã”. “Ngã”, cái chấp trước này là cội nguồn của mọi ác, cho nên ngày nay chúng ta là “*dĩ ác vi năng*”. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có phải vậy không? Đúng vậy, một chút cũng không sai! Tự cho mình là đúng, tự cho mình là giỏi! Đến khi nào giác ngộ rồi, từ bỏ chấp ngã, không còn chấp trước ngã nữa, không còn chấp trước tự tư tự lợi nữa, khởi tâm động niệm đều có thể vì tất cả chúng sanh, đây là thiện. Cho nên Phật nói, tham sân si là tam độc phiền não. Ngược lại là vô tham, vô sân, vô si, đây là ba thiện căn. Tất cả mọi thiện pháp sinh ra từ vô tham, vô sân, vô si. Phật ở chỗ này mới nói rõ ràng, nói minh bạch, thật sự đã giải quyết vấn đề cho chúng ta rồi. Bản thân chúng ta phải hiểu rõ, phải luôn làm rõ ràng sự việc này. Phật dạy cho các đệ tử, chí ít mỗi ngày phải làm thời khóa sáng tối. Ý nghĩa của thời khóa sáng tối, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều lần. Khóa sáng là nhắc nhở bản thân. Khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm, sám hối, sửa chữa lỗi lầm. Mỗi ngày sám hối, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày sửa lỗi, đây gọi là chân tu hành, như vậy thì giới-định-huệ tam học của chúng ta mới có thể tăng trưởng. Bạn càng thấu triệt nghĩa lý thì bạn buông xả sẽ càng nhiều.

Người buông xả tự tư tự lợi thì mới gọi là “thỉ giác”, người này bắt đầu giác ngộ rồi. Từ trên nền tảng này phải không ngừng nâng cao lên thêm. Nếu lấy quả vị Bồ-tát Đại Thừa để nói thì thỉ giác là Bồ-tát quả vị sơ tín. Lên trên nữa còn có 42 cấp bậc, vậy mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Sau đó bạn mới biết, nhà Phật chúng ta nói thấy đạo. Đạo là gì? Dùng lời chỗ này để nói, “nghĩa lý” chính là đạo. Thấy càng thấu triệt thì phẩm vị của bạn sẽ càng cao. Từ thập tín đến thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đến Đẳng Giác, Diệu Giác viên mãn rồi. Quý vị thử nghĩ xem, đây có phải là điều mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói “*một tức tất cả, tất cả tức một*” không? Một chút cũng không sai!

Chú giải ở chỗ này cũng rất hay. Ông nói, bốn chữ “dĩ ác vi năng” chính là cội gốc khiến cho kẻ ác dù lớn hay nhỏ bị mắc bệnh (chuốc lấy phiền não) trong ngàn đời vạn kiếp vậy! Vì thế, xếp điều này đứng đầu các sự ác. Lời này nói rất hay, một chút cũng không sai. Chúng sanh lục đạo, người nào mà không “coi chuyện làm ác là tài năng”? Ai đã giác ngộ? Ai đã quay đầu? Người thời xưa đọc sách Thánh Hiền, đọc sách Phật mới khai ngộ (khai ngộ chính là đối với sự việc này, nhìn chung là sáng tỏ một hai phần). Người hiện đại không đọc sách Thánh Hiền, cũng không coi trọng Phật pháp, gốc bệnh này trước đó đã dưỡng thành thói quen rồi, giống như hút ma túy vậy, họ đã bị nghiện rồi, không có cách gì đoạn dứt. Vào lúc này phải làm thế nào? Phật Bồ-tát từ bi, ngày nay muốn cứu vãn thế đạo nhân tâm (lòng người thói đời), dạy người hiểu rõ nghĩa lý, khuyên dạy người đoạn ác tu thiện, chỉ có dựa vào giáo dục tôn giáo. Giáo dục xã hội đã không nói đến điều này, hình như đã không thể rồi, cho nên giáo dục tôn giáo phải đến bù đắp.

Lần này tôi ở Úc, nghe thấy các đồng tu Úc nói với tôi là chính phủ Úc đã có pháp luật quy định, học sinh đi học ở trường, học sinh tiểu học chỉ cần có vài ba người tin một tôn giáo nào đó thì phụ huynh học sinh có thể yêu cầu nhà trường mời thầy truyền giáo của tôn giáo đó đến dạy

cho các em học sinh nhỏ này. Họ hiện nay đã suy nghĩ đến việc này rồi. Giáo dục tôn giáo bắt đầu từ khi nào vậy? Bắt đầu từ lúc mẫu giáo, bắt đầu từ tiểu học. Thật tuyệt vời, họ thật sự giác ngộ rồi! Họ yêu cầu chúng tôi giúp họ biên soạn giáo trình dạy học tôn giáo cho các em nhỏ. Chúng tôi đã tiếp nhận thông tin này rồi. Hiện nay giáo trình học ở cấp tiểu học của họ là có một cuốn “Truyện ký Phật Thích Ca Mâu Ni” của Đài Loan in, dùng quyển sách giáo khoa này. Giáo trình để dạy các cháu nhỏ mẫu giáo thì phải lấy tranh ảnh làm chủ, chữ càng ít càng tốt. Triển khai giáo dục đối với các học sinh mẫu giáo. Ngày nay ở ngoại quốc, tôi tin Úc chịu sự ảnh hưởng của người Anh, họ đã nghĩ đến rồi. Giáo dục đạo đức phải bắt đầu dạy từ nhỏ. Mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đều có môn tôn giáo. Bạn tín ngưỡng tôn giáo nào thì có thể mời thầy truyền giáo của tôn giáo ấy đến dạy cho bạn. Đây là điều đáng để chúng ta tôn kính, đáng để chúng ta tán thán, cũng đáng để chúng ta tuyên dương rộng khắp. Cái hay này của người ta, chúng ta phải học tập.

Trung Quốc cũng là quốc gia Phật giáo, nhưng hiện nay vẫn chưa có nghĩ đến việc này. Những quốc gia Cơ Đốc giáo, quốc gia Thiên Chúa giáo, họ đã nghĩ đến vấn đề này. Hơn nữa, tâm lượng của họ lớn, có thể bao dung, bất luận tôn giáo nào, bất kể bạn tin tôn giáo gì, bạn đều có thể yêu cầu nhà trường mời thầy truyền giáo đến dạy, hoàn toàn không hạn chế sĩ số học sinh, vài ba học sinh là có thể yêu cầu nhà trường mời thầy đến dạy. Ví dụ như ở trong trường, có mấy em học sinh ở nhà là người học Phật, thì phụ huynh có thể mời Pháp sư đến dạy cho những học sinh này. Chúng ta nhìn thấy rồi, nghe thấy rồi, điều này đáng được chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Thế kỷ sắp tới, sức nước tăng trưởng, sức nước lớn mạnh không phải là do khoa học kỹ thuật, mà do đạo đức. Khoa học kỹ thuật phát triển đến đâu đi nữa, công thương nghiệp phát triển đến đâu đi nữa, mà đạo đức không có, thì giữa người với người, tâm thương yêu không còn nữa, mọi thứ giao thiệp đều lấy lợi hại làm tiêu chuẩn. Giao thiệp có lợi là bạn bè, còn giao thiệp không có lợi là kẻ

địch, vậy có nguy không? Xã hội này sao mà không loạn động cho được? Quốc gia này đã tràn đầy nguy cơ. Nguy cơ không phải đến từ bên ngoài, mà là ở nội bộ. Cho nên thế gian có những người trí tuệ cao độ, những chí sĩ nhân từ đã nhìn thấy chỗ nguy cơ của vấn đề này, lấy giáo dục tôn giáo để bù đắp, để bồi dưỡng giáo dục đạo đức.

Trung Quốc thời xưa, Hán Vũ Đế chính thức dùng “tư tưởng Khổng Mạnh” làm phương châm giáo dục cho quốc gia. Chính sách này mãi cho đến thời Mãn Thanh cũng không có thay đổi, đã liên tiếp thực hiện được 2.000 năm. Mãi cho đến thời Dân Quốc, một mực học tập theo phương Tây, đem lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền vứt bỏ hết rồi. Chúng ta gần một trăm năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy. Chúng ta phải biết nguồn gốc của khổ nạn từ đâu mà ra. Chúng ta vứt bỏ cách thức thành công của tổ tiên rồi, cho nên mới gặp nạn. Người Nhật Bản, một quốc gia nhỏ như vậy, nhưng có thể gọi là cường quốc hàng đầu ở trên thế giới là dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục của Nho gia. Chúng ta thì vứt bỏ rồi, còn họ thì đang phụng hành. Họ gìn giữ, không để mất, một mặt theo học khoa học kỹ thuật của phương Tây, cho nên Nhật Bản được xưng là cường quốc đứng đầu thế giới, người phương Tây còn không theo kịp họ. Chúng ta chân thật là có kho báu, hiện nay người phương Tây đã phát hiện được, họ áp dụng, họ học tập. Nếu như chúng ta vẫn không giác ngộ, vẫn không thể gắng sức đuổi theo thì trong 20 năm, 30 năm sau, họ đều thành công rồi, chúng ta lại sa sút ở phía sau. Đây là điểm đáng để chúng ta cảnh giác. Hy vọng mọi người chúng ta đều có tâm cảnh giác.

Chúng ta học Cảm Ứng Thiên phải giống như học Kinh Phật vậy, phải hiểu sâu nghĩa thú, phải cố gắng phản tỉnh, tìm cho ra tất cả nguồn gốc không thể tu thiện, không thể khai ngộ, không thể thành tựu của chúng ta, sau đó đem nó điều chỉnh trở lại. Đây gọi là tu từ căn bản. Mỗi một câu trong Cảm Ứng Thiên đều có rất nhiều, rất nhiều chuyện ví dụ ở

trong đời sống hành trì thường ngày để cho chúng ta làm tham khảo, cho chúng ta học tập. Những gì là thiện? Những gì là ác? Những gì là giác? Những gì là mê? Chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, đều phải làm sáng tỏ, sau đó đoạn ác tu thiện mới không đến nỗi trở thành một câu nói suông. Chúng ta cần mẫn thực hành mới đạt được lợi ích công đức thù thắng chân thật. Ở trong chú giải cũng đã nêu rất nhiều ví dụ, chúng tôi không thể giảng kỹ, nhưng vẫn phải nêu ra mấy điều để chúng ta sau khi học rồi ở trong tâm cảm thấy rất thiết thực. Nghĩ thử, “dĩ ác vi năng”, ta đã bị phạm ở chỗ nào, phạm những việc nào rồi?

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!